

Bản án số: 552/2022/HC-PT
Ngày 26 tháng 7 năm 2022
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Tấn
Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 212/2022/TLPT-HC ngày 26 tháng 04 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1216/2021/HC-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1004/2022/QĐPT-HC ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Võ Thị Ánh H, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: 475 N, Phường 2X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên hệ: 352/1 N, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H. Địa chỉ: 86 L, phường B, Quận X, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H: Ông Phan Ngọc Anh H, sinh năm 1975 – Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 6 P, Phường 1X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt trong quá trình xét xử - Xin vắng mặt khi tuyên án).

2.2 Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: Số 6 P, Phường 1X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B: Ông Hồ P - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B (vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B và Ủy ban nhân dân quận B:

Ông Phan Ngọc Anh H, sinh năm 1975 – Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt trong quá trình xét xử - Xin vắng mặt khi tuyên án).

Ông Nguyễn Văn D - Chuyên viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 6 P, Phường 1X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Hoàng Trần K, sinh năm 1969. Địa chỉ thường trú: 475 N, Phường 2X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: 352/1 N, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.2 Công ty Cổ phần Đầu tư V. Địa chỉ: 71 T, Phường 1X, Quận 1X, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Thu T, sinh năm 1977. Địa chỉ: 71 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (có mặt trong quá trình xét xử - Vắng mặt khi tuyên án).

Người kháng cáo: Người khởi kiện - bà Võ Thị Ánh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2020; đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện - bà Võ Thị Ánh H trình bày:

Nhà đất tại số 475 đường N, Phường 2X, quận B (gọi tắt là nhà đất số 475 Nguyễn Hữu Cảnh) là của bà Võ Thị Ánh H và ông Hoàng Trần K đã được Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) quận B thu hồi toàn bộ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở cao tầng lô 13, 14 (giai đoạn II) tại Phường 2X, quận B.

Ngày 10/3/2011, UBND quận B ban hành Quyết định số 2982/QĐ-UBND (gọi tắt là QĐ số 2982), theo đó, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng toàn phần đối với nhà đất số 475 Nguyễn Hữu Cảnh với số tiền là 7.906.701.150 đồng. Không đồng ý với quyết định này, bà Võ Thị Ánh H khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận B.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, ngày 12/9/2011, UBND quận B ban hành Quyết định số 11029/QĐ-UBND (gọi tắt là QĐ số 11029) bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Võ Thị Ánh H số tiền 66.259.050 đồng.

Ngày 12/10/2011, UBND quận B tiếp tục ban hành Quyết định số 11677/QĐ-UBND (gọi tắt là QĐ số 11677) điều chỉnh, bổ sung Điều 1 của QĐ số 2982 và QĐ số 11029, theo đó, giải quyết cho vợ chồng bà Võ Thị Ánh H mua

một căn hộ số B1-11 10, loại B2, tầng 11, diện tích 52,50m² tại Chung cư Trường Sa, Phường 17, quận Bình Thạnh.

Đến ngày 11/5/2012, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 3293/QĐ-UBND (gọi tắt là QĐ số 3293) giải quyết khiếu nại cho vợ chồng bà, theo đó, bác khiếu nại, giữ nguyên QĐ số 2982, QĐ số 11092 và QĐ số 11677.

Ngày 25/4/2013, UBND quận B ban hành Quyết định số 4623/QĐ-UBND điều chỉnh, bổ sung Điều 1 của QĐ số 2982, QĐ số 11029 và QĐ số 11677, theo đó, bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho vợ chồng bà Võ Thị Ánh H số tiền là 339.958.800 đồng.

Ngày 28/02/2018, bà Võ Thị Ánh H tiếp tục khiếu nại QĐ số 3293 và QĐ số 4623 đến Chủ tịch UBND Thành phố H.

Ngày 13/3/2020, Chủ tịch UBND Thành phố H ban hành Quyết định số 892/QĐ-UBND (gọi tắt là QĐ số 892) giải quyết khiếu nại, theo đó, Chủ tịch UBND Thành phố H giữ nguyên QĐ số 3293 và QĐ số 4623, bác khiếu nại của vợ chồng bà Võ Thị Ánh H.

Bà Võ Thị Ánh H cho rằng việc Chủ tịch UBND Thành phố H, UBND quận B và Chủ tịch UBND quận B ban hành các quyết định nêu trên là không thỏa đáng vì:

Về diện tích: UBND quận B căn cứ vào Bản đồ hiện trạng ngày 17/10/2012 để bồi thường diện tích 151,2m² là không đúng vì bản đồ này tuy đã được lập lần thứ ba nhưng không thể hiện đúng với Biên bản đo đạc ngày 30/8/2012, diện tích đất bà Võ Thị Ánh H được bồi thường phải là 159,2m².

Do đó, bà Võ Thị Ánh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy QĐ số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với nhà đất tại số 475 Nguyễn Hữu Cảnh của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

2. Hủy QĐ số 11092 ngày 12/9/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung Điều 1 tại QĐ số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 475 Nguyễn Hữu Cảnh của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

3. Hủy QĐ số 11677 ngày 12/10/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung Điều 1 và khoản 2.1 Điều 2 tại QĐ số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 475 Nguyễn Hữu Cảnh của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

4. Hủy QĐ số 3293 ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

5. Hủy QĐ số 4623 ngày 25/4/2013 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung tại QĐ số 2982 ngày 10/3/2011, QĐ số 11092 ngày 12/9/2011 và QĐ số 11677 ngày 12/10/2011 của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 475 Nguyễn Hữu Cảnh của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

6. Hủy QĐ số 892 ngày 13/3/2020 Chủ tịch UBND Thành phố H về giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Ánh H và ông Hoàng Trần K.

Bà Võ Thị Ánh H yêu cầu:

- Về diện tích: Bà Võ Thị Ánh H yêu cầu bồi thường đủ diện tích 159,7m² đối với nhà đất tại số 475 đường N, Phường 2X, quận B.

- Về giá bồi thường: Bà Võ Thị Ánh H chưa xác định được giá yêu cầu bồi thường cụ thể vì QĐ số 2982/QĐ-UBND và QĐ số 11092/QĐ-UBND là trái pháp luật.

- Về tái định cư: Bà Võ Thị Ánh H yêu cầu được tái định cư tại chỗ bằng nền đất riêng lẻ, không bố trí tái định cư tại Chung cư Trường Sa vì Phương án bồi thường trái pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt, có văn bản số 3084/UBND-NCPC ngày 13/8/2020 trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:

Nhà đất tại số 475 đường Nguyễn Hữu Cảnh được thu hồi và thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng toàn phần để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng lô 13, 14 (giai đoạn II) tại Phường 2X, quận B.

Thực hiện bồi thường khi thu hồi đất, UBND quận B đã ban hành các Quyết định sau:

- QĐ số 2982/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2011 về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư với số tiền là 7.906.701.150 đồng;

- QĐ số 11092/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2011 về bồi thường, hỗ trợ bổ sung với số tiền là 66.259.050 đồng;

- QĐ số 11677/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2011 điều chỉnh bổ sung việc mua căn hộ chung cư.

Không đồng ý với nội dung các quyết định nêu trên, ngày 21/3/2011, ông Hoàng Trần K và bà Võ Thị Ánh H khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận B.

Ngày 11/5/2012, Chủ tịch UBND quận B ban hành quyết định GQKN lần đầu số 3293/QĐ-UBND không công nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Trần K và bà Võ Thị Ánh H.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu, bà Võ Thị Ánh H gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND Thành phố.

Cơ sở pháp lý để Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020:

1. Nguồn gốc, quá trình sử dụng nhà, đất:

Nhà, đất tại số 475 đường Nguyễn Hữu Cảnh của ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Cao Lợi T và bà Trần Thị T (giấy tay bán nhà ngày 17 tháng 10 năm 1997).

Theo tờ đăng ký kê khai nhà đất ngày 26 tháng 8 năm 1999 do ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H khai: nguồn gốc nhà, đất mua năm 1992, diện tích toàn

bộ khuôn viên là 144m², diện tích sử dụng riêng là 144m², diện tích xây dựng (diện tích sàn xây dựng) là 100m², số tầng 1, tường gạch, sàn lót gạch bóng, mái tôn.

Ngày 14 tháng 7 năm 2003, UBND thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đai số 4892/DCND cho ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H với diện tích đất ở được công nhận là 129,1m², diện tích xây dựng (diện tích sử dụng) là 67m².

2. Cơ sở thực hiện bồi thường: Ngày 22/10/2009, Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh tiếp xúc với bà Võ Thị Ánh H nhưng bà không đồng ý cho đo vẽ hiện trạng và cung cấp hồ sơ nhà đất vì đã giải tỏa 01 lần để làm đường Nguyễn Hữu Cánh và quy hoạch chưa được công khai. Do đó, ngày 22/01/2010, UBND quận B đã tiến hành đo vẽ bắt buộc hiện trạng nhà số 475 đường Nguyễn Hữu Cánh. Theo bản vẽ hiện trạng do Công ty Hưng Thịnh lập ngày 25/02/2010 thì diện tích khuôn viên là 145,2m².

Do bà Võ Thị Ánh H không đồng ý, UBND quận B tiến hành đo vẽ lần thứ hai (có sự chứng kiến của đại diện Thanh tra Thành phố), theo bản vẽ hiện trạng do Công ty Hưng Thịnh lập ngày 26/7/2012 thì diện tích khuôn viên là 147.0m², tăng 1,8m² so với trước đây.

Tuy nhiên, ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H vẫn không đồng ý về chiều rộng phía sau nhà nên UBND quận B đã tiến hành đo vẽ lần thứ ba ngày 30/8/2012, ghi nhận chiều rộng tăng từ 6,79m lên 7,73m, theo bản vẽ hiện trạng do Công ty Hưng Thịnh lập ngày 17/10/2012 thì diện tích khuôn viên là 151,2m² (tăng 4,2m so với bản vẽ hiện trạng lập ngày 26 tháng 7 năm 2012).

Ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H vẫn không đồng ý với bản vẽ hiện trạng được đo lần thứ ba (mặc dù đã ký Biên bản) với lý do: Phần diện tích khuôn viên đất vẫn chưa đúng với cách tính thực tế của gia đình, theo ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H thì diện tích khuôn viên đất là tương đương 160m². Tuy nhiên, ông, bà không cung cấp hồ sơ, tài liệu và cách tính cụ thể. Trên cơ sở kết quả đo vẽ lần thứ ba, UBND quận B ban hành QĐ số 4623/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 bồi thường bổ sung đối với phần diện tích tăng thêm với số tiền 339.958.800 đồng.

3. Nội dung khiếu nại và kết quả kiểm tra xác minh:

3.1. Nội dung khiếu nại:

Theo nội dung đơn khiếu nại đề ngày 28/02/2018, ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H khiếu nại QĐ số 3293/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND quận B về giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Trần K và bà Võ Thị Ánh H và QĐ số 4623/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 của UBND quận B điều chỉnh, bổ sung các quyết định về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đối với căn nhà số 475 đường Nguyễn Hữu Cánh của ông Hoàng Trần K và bà Võ Thị Ánh H thuộc dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng lô 13-14 (giai đoạn II), Phường 2X, quận B: ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H đề nghị được xem xét, giải quyết những nội dung sau:

- Đề nghị được bồi thường, hỗ trợ theo diện tích tại bản vẽ hiện trạng do Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc Xây dựng - Thương mại Hưng Thịnh (viết

là Công ty Hưng Thịnh) lập ngày 27 tháng 7 năm 2012 và Biên bản đo đạc lại ngày 30 tháng 8 năm 2012 của UBND Phường 2X, quận B, cụ thể theo cách tính của ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H là khoảng 160m².

- Đề nghị UBND quận B giải quyết cho gia đình ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H được tái định cư tại chỗ theo nguyện vọng và đúng theo phương án số 110/PA-UBND ngày 13/4/2009 đã được phê duyệt và niêm yết công khai tại trụ sở UBND Phường 2X, quận B.

- Đề nghị xem xét lại đơn giá bồi thường và Quyết định bồi thường số 2982/QĐ-UBND của UBND quận B ban hành vào tháng 9 năm 2011 vẫn áp giá bồi thường theo kết quả thẩm định giá tại thời điểm năm 2009 là không hợp lý.

2. Kết quả kiểm tra xác minh:

a. Ý kiến của UBND quận B:

+ Hiện trạng khu đất không còn ranh, mốc nên không thể tiến hành đo đạc lại (Văn bản số 1749/UBND-TNMT ngày 21/5/2014 của UBND quận B).

Trường hợp hộ ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H đồng ý tái định cư tại chỗ bằng căn hộ chung cư sẽ được giải quyết ngay.

+ Việc đến năm 2011 UBND quận B mới ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ, một phần là do người dân không hợp tác trong việc đo đạc hiện trạng và không cung cấp hồ sơ pháp lý có liên quan, dẫn đến việc phải tổ chức đo vẽ kiểm kê bắt buộc, sau đó mới xác lập phiếu chiết tính, tiếp xúc thông báo giá trị bồi thường. Bà Võ Thị Ánh H vẫn không đồng ý nên UBND quận đơn phương ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ vào năm 2011.

+ Ngày 03/7/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 5242/STNMT-BTCĐC xác định: "đối với trường hợp chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, UBND thành phố đã có ý kiến chủ trương thực hiện tại Công văn số 2163/UBND-ĐTMT ngày 21 tháng 4 năm 2015" (về hỗ trợ lãi suất). Tuy nhiên, tại Mục 1, Điểm b Công văn số 2163/UBND-ĐTMT ngày 21 tháng 4 năm 2015 của UBND thành phố có nêu "Không áp dụng đối với các trường hợp đã hoàn thành việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc các trường hợp đã xác định số tiền bồi thường, hỗ trợ cụ thể của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và đã được gửi vào Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 2015", do trường hợp bà Võ Thị Ánh H đã xác định số tiền bồi thường, hỗ trợ cụ thể nên không thuộc đối tượng áp dụng và sau khi ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, do bà Võ Thị Ánh H không nhận tiền bồi thường nên được gửi vào Ngân hàng, lãi suất được tính theo quy định, không ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ bà Võ Thị Ánh H.

Ngoài ra, qua đối chiếu đơn giá đất do UBND thành phố ban hành năm 2009 và năm 2011, thì đơn giá đất tại đường Nguyễn Hữu Cảnh không thay đổi. Trong một dự án phải thống nhất một chính sách.

b. Đối với nội dung đề nghị được bồi thường, hỗ trợ theo diện tích 160m²:

Như trên đã trình bày, qua 03 lần đo vẽ bà Võ Thị Ánh H vẫn không đồng ý với diện tích đo vẽ diện tích khuôn viên lần 3 là 151,2m².

Trên cơ sở kết quả đo vẽ lần thứ ba, UBND quận B ban hành QĐ số 4623/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 bồi thường bổ sung đối với phần diện tích tăng thêm với số tiền 339.958.800 đồng. Tuy nhiên, ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H vẫn không đồng ý và tiếp tục khiếu nại.

Để xác định cụ thể diện tích khuôn viên nhà, đất của ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H, Thanh tra thành phố đã có buổi làm việc vào ngày 16/5/2018 với đại diện Trung tâm đo đạc bản đồ và vào ngày 28/6/2019 với đại diện Trung tâm đo đạc bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND quận B kết quả như sau:

- Theo UBND quận B, hiện trạng khu đất không còn ranh, mốc nên không thể tiến hành đo đạc lại (Văn bản số 1749/UBND-TNMT ngày 21/5/2019 của UBND quận B)

- Trên cơ sở 03 lần đo và hiện trạng để thực hiện việc bồi thường, các bên cùng thống nhất xác định việc UBND quận B lập hồ sơ bồi thường theo bản vẽ hiện trạng lần thứ 03 với diện tích 151,2m² (bản vẽ hiện trạng lập ngày 17/10/2012, được đo vẽ vào ngày 30/8/2012 với sự chứng kiến của Thanh tra thành phố và bà Võ Thị Ánh H) để bồi thường cho bà Võ Thị Ánh H là hợp lý vì các lý do sau:

- + Đây là lần đo vẽ gần nhất sau nhiều lần góp ý của bà Võ Thị Ánh H và có lợi nhất cho người dân.

- + Lần đo vẽ này chỉ đo vẽ lại cạnh nhà mà bà Võ Thị Ánh H không thống nhất trong các lần trước đây, các cạnh nhà còn lại của lần đo vẽ trước đây đã được sự thống nhất của bà Võ Thị Ánh H.

- Mặc dù bà Võ Thị Ánh H không thống nhất với diện tích 151,2m² và cho rằng diện tích theo cách tính của bà là 160m² nhưng không cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh, cũng như cách thức đo vẽ để xác định được diện tích như trên.

Từ những phân tích nêu trên, UBND thành phố nhận thấy việc ông Hoàng Trần K và bà Võ Thị Ánh H khiếu nại yêu cầu đền bù theo đúng diện tích 160m² là không có cơ sở giải quyết.

c. Đối với nội dung đề nghị giải quyết cho gia đình ông Hoàng Trần K, bà Hồng được tái định cư tại chỗ theo nguyện vọng:

Theo Phương án số 110/PA-UBND ngày 13/4/2009, các hộ dân diện giải tỏa toàn phần được chọn tái định cư tại 04 vị trí: Chung cư Mỹ Kim, phường Hiệp Bình Chánh, nền đất tại khu dân cư phường Bình Triệu, quận Thủ Đức, nền đất tại khu dân cư ấp Tiền Lân, Xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn hoặc căn hộ chung cư tái định cư tại chỗ.

Sau đó, trên cơ sở đề xuất của chủ đầu tư, UBND Thành phố có công văn số 6187/VP-ĐTMT ngày 06/9/2011 về chấp thuận bố trí thêm 02 vị trí tái định cư cho hộ dân trong dự án, đồng thời hỗ trợ giảm giá bán căn hộ chung cư tái định cư (so với phương án ban đầu) cụ thể:

Chung cư Trường Sa, quận Bình Thạnh có đơn giá được duyệt từ 4.985.000 đồng/m² đến 25.513.000 đồng/m² (theo tầng) được giảm 4.000.000 đồng/m²

Chung cư Mỹ An, quận Thủ Đức có đơn giá được duyệt là 16.053.000 đồng/m² (tầng 7), được giảm 3.000.000 đồng/m².

Hộ ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H đủ điều kiện tái định cư tại chỗ theo phương án được duyệt. Tuy nhiên, do ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H không đồng thuận chính sách bồi thường và chưa bàn giao mặt bằng nên không thể tiến hành việc xây dựng chung cư để phục vụ công tác tái định cư tại chỗ. Vì vậy, UBND quận B ban hành QĐ số 11677/QĐ-UBND ngày 12/10/2011 bố trí chỉ định cho ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H tái định cư tại chung cư Trường Sa, quận Bình Thạnh.

Qua làm việc ngày 19/4/2018 và ngày 28/6/2019, UBND quận B khẳng định: trường hợp hộ ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H đồng ý tái định cư tại chỗ bằng căn hộ chung cư sẽ được giải quyết ngay.

d. Đối với đề nghị xem xét lại đơn giá bồi thường:

Ngày 26/02/2009, UBND thành phố có Công văn số 788/UBND-ĐTMT về điều chỉnh đơn giá đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ trong dự án xây dựng Khu nhà ở cao tầng lô 13-14 giai đoạn 2, Phường 2X, quận B, theo đó, mặt tiền đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ chân cầu vượt đến giáp cầu Văn Thánh là 54.000.000 đồng/m². Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND quận B ban hành QĐ số 2588/QĐ-UBND ngày 15/4/2009 phê duyệt phương án bồi thường số 110/PA-UBND ngày 13/4/2009, theo đó đơn giá đất ở để tính bồi thường tại vị trí mặt tiền đường Nguyễn Hữu Cánh là 54.000.000 đồng/m² là đúng quy định.

Đối với nội dung người khiếu nại cho rằng Quyết định bồi thường vào tháng 3 năm 2011 nhưng vẫn áp giá bồi thường năm 2009 là không hợp lý, Thanh tra Thành phố đã tiến hành làm việc với đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND quận B vào ngày 28/6/2019, nhận thấy kết quả như sau:

- Ý kiến của UBND quận B: Việc đến năm 2011 UBND quận B mới ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ, một phần là do người dân không hợp tác trong việc đo đạc hiện trạng và không cung cấp hồ sơ pháp lý có liên quan, dẫn đến việc phải tổ chức đo vẽ kiểm kê bắt buộc, sau đó mới xác lập phiếu chiết tính, tiếp xúc thông báo giá trị bồi thường. Bà Võ Thị Ánh H vẫn không đồng ý nên UBND quận B đơn phương ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ vào năm 2011.

Ngày 03/7/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số: CĐV 5242/STNMT-BTCĐC xác định: “Đối với trường hợp chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt trước ngày 01/7/2014, UBND thành phố đã có ý kiến chủ trương thực hiện tại Công văn số 2163/UBND-ĐTMT ngày 21/4/2015 (về hỗ trợ lãi suất). Tuy nhiên, tại Mục 1, Điểm b Công văn số 2163/CBND-ĐDTMT ngày 21/4/2015 của UBND thành phố có nêu "Không áp dụng đối với các trường hợp đã hoàn thành việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc các trường hợp đã xác định số tiền bồi thường, hỗ trợ cụ thể của từng tổ chức, hộ gia đình, cá

nhân và đã được gửi vào Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước trước ngày 01/01/2015", do trường hợp bà Võ Thị Ánh H đã xác định số tiền bồi thường, hỗ trợ cụ thể nên không thuộc đối tượng áp dụng và sau khi ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ, do bà Võ Thị Ánh H không nhận nên tiền bồi thường nên gửi vào Ngân hàng, lãi suất được tính theo quy định, không ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ bà Võ Thị Ánh H.

- Ngoài ra, qua đối chiếu đơn giá đất do UBND Thành phố ban hành năm 2009 và năm 2011, thì đơn giá đất tại đường Nguyễn Hữu Cảnh không thay đổi. Trong một dự án phải thống nhất một chính sách.

Từ những vấn đề nêu trên, UBND Thành phố nhận thấy việc ông Hoàng Trần K và bà Võ Thị Ánh H khiếu nại yêu cầu xem xét lại đơn giá bồi thường là không có cơ sở giải quyết.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H trình bày:

Xét thấy, việc Chủ tịch UBND Thành phố ban hành QĐ số 892/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 về GQKN của bà Võ Thị Ánh H là phù hợp pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND Thành phố đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng giữ nguyên QĐ số 892/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trình bày ý kiến:

1. Về nguồn gốc nhà, đất:

Nhà đất số 475 đường Nguyễn Hữu Cảnh của ông Hoàng Trần K và bà Võ Thị Ánh H được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4892/ĐCND ngày 14/7/2003 với diện tích đất ở được công nhận là 129,1m², diện tích xây dựng là 67m².

Theo Bản vẽ hiện trạng phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng do Công ty TNHH Đo đạc Hưng Thịnh lập ngày 17/10/2012, thì nhà đất số 475 đường Nguyễn Hữu Cảnh, có diện tích khuôn viên 151,2m² (phần đất không được công nhận trong GCN là 22,1m²).

2. Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết khiếu nại:

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

Căn cứ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, (ban hành kèm theo QĐ số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND thành phố);

Theo Công văn số 788/UBND-ĐMT ngày 26/02/2009 của UBND thành phố H về phê duyệt điều chỉnh đơn giá đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ Dự án xây dựng Khu nhà ở cao tầng Lô 13-14 (giai đoạn II) tại Phường 22 quận Bình

Thanh, trong đó: Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Cánh (đoạn từ chân cầu vượt đến giáp cầu Văn Thánh) có đơn giá đất ở là 54.000.000 đồng/m²;

Căn cứ Phương án số 110/PA-UBND ngày 13/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Khu nhà ở cao tầng Lô 13-14 (giai đoạn II) tại Phường 22 quận Bình Thạnh do Công ty TNHH Vinh Phát làm chủ đầu tư, đã được Chủ tịch UBND quận B phê duyệt tại QĐ số 2588/QĐ-UBND ngày 15/4/2009.

- Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành QĐ số 2982/QĐ-UBND ngày 10/3/2011, QĐ số 11092/QĐ-UBND ngày 12/9/2011, QĐ số 11677/QĐ-UBND ngày 12/10/2011, QĐ số 4623/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 475 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22 quận Bình Thạnh, theo đó toàn bộ diện tích đất 151,2m² được bồi thường bằng 100% đơn giá (151,2m² x 54.000.000 đồng) = 8.164.800.000 đồng, phần cấu trúc bồi thường bằng 100% đơn giá. Về bố trí tái định cư, theo Phương án số 110 đã được phê duyệt: gồm Chung cư 15 tầng Mỹ Kim, quận Thủ Đức; nền đất tái định cư tại Khu dân cư Phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức; nền đất tái định cư tại khu dân cư ấp Tiền Lân, Xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn và đăng ký mua căn hộ chung cư tái định cư tại chỗ trong dự án. Ngoài ra, để tăng thêm lựa chọn cho người dân, Hội đồng bồi thường của dự án đã đề xuất và được UBND Thành phố chấp thuận tại (công văn số 6187/VP – ĐTMT ngày 06/9/2011) bố trí thêm 02 điểm tái định cư cho hộ dân lựa chọn, cụ thể tại chung cư Trường Sa, Phường 17 quận Bình Thạnh và tại chung cư Mỹ An, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Hộ bà Võ Thị Ánh H đủ điều kiện đăng ký tái định cư tại chỗ theo Phương án được phê duyệt. Tuy nhiên, do hộ bà Võ Thị Ánh H không đồng thuận chính sách bồi thường, hỗ trợ và chưa bàn giao mặt bằng nên không thể tiến hành việc xây dựng chung cư để phục vụ công tác tái định cư tại chỗ, không hợp tác trong việc chọn phương thức tái định cư. Do đó, để thu hồi đất, giải phóng mặt bằng UBND quận B ban hành QĐ số 11677/QĐ-UBND ngày 12/10/2011 bố trí 4 BUT LỤC định cho hộ bà Võ Thị Ánh H tái định cư tại chung cư Trường Sa, Phường 17 quận Bình Thạnh.

Ngày 11/5/2012, Chủ tịch UBND quận B ban hành QĐ số 3293/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Trần K và bà Võ Thị Ánh H, giữ nguyên các QĐ của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 475 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22 quận Bình Thạnh; Chủ tịch UBND Thành phố H ban hành QĐ số 892/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 về việc GQKN của ông Hoàng Trần K và bà Võ Thị Ánh H, theo đó công nhận và giữ nguyên nội dung QĐ GQKN số 3293/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của UBND quận B.

3/ Về cưỡng chế thu hồi đất: | Căn cứ khoản 1, Điều 49, Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo QĐ số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND Thành phố) về cưỡng chế thu hồi đất: “Việc cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 39 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có đủ các

điều kiện sau đây: a) Thực hiện đúng trình tự, thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại các Điều 37,38,39,40,41,42,44,45,46,47 và 48 Quy định này”.

Ngày 27/10/2016, Chủ tịch UBND quận B ban hành QĐ số 9170/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất: Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi diện tích đất 151,2m² tại số 475 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 2x quận B là đúng theo quy định.

Theo Bản án sơ thẩm số 486/2017/HC-ST ngày 17/4/2017, Tòa tuyên xử bác đơn khởi kiện của bà Võ Thị Ánh H yêu cầu hủy QĐ số 9170/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch UBND quận B về cưỡng chế thu hồi đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Võ Thị Ánh H xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo (theo Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 326/2017/QĐ-PT ngày 15/11/2017).

Căn cứ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, nhận thấy việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với căn nhà số 475 đường Nguyễn Hữu Cánh là đúng theo quy định; nội dung khởi kiện của bà Võ Thị Ánh H yêu cầu hủy các QĐ số 2982/QĐ-UBND ngày 10/3/2011, QĐ số 11092/QĐ-UBND ngày 12/9/2011, QĐ số 11677/QĐ-UBND ngày 12/10/2011, QĐ số 4623/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 của UBND quận B; QĐ số 3293/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND quận B; QĐ số 892/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 về GQKN của Chủ tịch UBND Thành phố là không có cơ sở giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trần K: có cùng ý kiến, yêu cầu như bà Võ Thị Ánh H.

Người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần Đầu tư V trình bày:

Căn cứ QĐ số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với nhà đất tại số 475 N, Phường 2X, quận B của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

Căn cứ QĐ số 11092 ngày 12/9/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung Điều 1 tại QĐ số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 475 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 2X, quận B của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

Căn cứ QĐ số 11677 ngày 12/10/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung Điều 1 và Khoản 2.1 Điều 2 tại QĐ số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B, về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 475 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 2X, quận B của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

Căn cứ QĐ số 3293 ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND quận B, về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

Căn cứ QĐ số 4623 ngày 25/4/2013 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung tại QĐ số 2982 ngày 10/3/2011, QĐ số 11092 ngày 12/9/2011 và QĐ số 11677 ngày 12/10/2011 của UBND quận B về việc bồi

thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 475 Nguyễn Hữu Cảnh của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

Theo các quyết định nêu trên thì bà Võ Thị Ánh H được nhận bồi thường, hỗ trợ và được bố trí tái định cư 01 căn hộ tại chung cư Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh.

Công ty đã chuyển đủ số tiền đền bù theo các quyết định trên, không trừ giá trị thanh toán căn hộ, toàn bộ số tiền này được gửi sổ tiết kiệm cho bà Võ Thị Ánh H cho đến nay và được hưởng lãi suất phát sinh từ số tiền này.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 1216/2021/HC-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ánh H về việc yêu cầu hủy các Quyết định:

1.1. Quyết định số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với nhà đất tại số 475 Nguyễn Hữu Cảnh của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

1.2. Quyết định số 11092 ngày 12/9/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung Điều 1 tại QĐ số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 20 đường Ngô Tất Tố (số mới 475 Nguyễn Hữu Cảnh) Phường 2X, quận B của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

1.3. Quyết định số 11677 ngày 12/10/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung Điều 1 và Khoản 2.1 Điều 2 tại QĐ số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 20 đường Ngô Tất Tố (số mới 475 Nguyễn Hữu Cảnh) Phường 2X, quận B của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

1.4. Quyết định số 3293 ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

1.5. Quyết định số 4623 ngày 25/4/2013 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung tại QĐ số 1983 ngày 10/3/2011, QĐ số 11092 ngày 12/9/2011 và QĐ số 11677 ngày 12/10/2011 của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 20 đường Ngô Tất Tố (số mới 475 Nguyễn Hữu Cảnh) Phường 2X, quận B của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

1.6. Quyết định số 892 ngày 13/3/2020 Chủ tịch UBND Thành phố H về giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Ánh H và ông Hoàng Trần K.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 20/12/2021, bà Võ Thị Ánh H có đơn kháng cáo yêu cầu: Hủy Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 10/3/2011; Quyết định 11092/QĐ-UBND ngày 12/9/2011; Quyết định 11677/QĐ-UBND ngày 12/10/2011; Quyết định

4623/QĐ-UBND ngày 25/4/2013, diện tích bồi thường 151,2m²; Quyết định 3293/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của UBND quận B; Quyết định 892/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND thành phố H.

Bà Võ Thị Ánh H cho rằng Dự án lô 13-14, thu hồi 29.827m² theo quyết định 427/QĐ-TTg ngày 12/4/2001 do Thủ tướng Chính phủ ký. Dự án Lô 13-14 (giai đoạn 2), thu hồi 12.611m² theo quyết định 2720/QĐ-UBND ngày 18/6/2003 là của UBND thành phố H. Vì hai dự án trên là riêng biệt nên phần đất 12.611m² không nằm trong phần đất 29.827m².

Các quyết định hành chính bà yêu cầu hủy nêu trên đều căn cứ vào quyết định 2720/QĐ-UBND ngày 16/8/2003 và phương án 110 lập ngày 13/4/2009 được duyệt bởi quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 15/4/2009. Tuy nhiên: Quyết định thu hồi và giao đất số 2720/QĐ-UBND ngày 18/6/2003 thiếu căn cứ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nên quyết định 2720 có dấu hiệu vi phạm pháp luật; Quyết định duyệt phương án số 2558/QĐ-UBND ngày 15/4/2009, phê duyệt phương án 110 khi phương án này chưa được lấy ý kiến người dân ít nhất 20 ngày và chưa được thẩm định, có dấu hiệu vi phạm về trình tự lập và phê duyệt phương án theo điều 45 quyết định 17/2008/QĐ-UBND của UBND. Phương án được lập ngày 13/4/2018 tại Thanh tra thành phố.

Bản vẽ tính diện tích vẽ không đúng theo hướng dẫn của các đơn vị theo biên bản ngày 28/6/2019 tại Thanh tra thành phố, kết quả Trung tâm đo đạc thành phố tính được là 159.7m² theo biên bản ngày 16/5/2018 tại Thanh tra thành phố.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện - bà Võ Thị Ánh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Bà Võ Thị Ánh H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, theo các lý do đã trình bày nêu trên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H, Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến: Không đồng ý với các yêu cầu kháng cáo trên của người khởi kiện; bản án hành chính sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 1216/2021/HC-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hoàng Trần K trình bày: Ông hoàn toàn đồng ý với ý kiến trình bày và yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Ánh H, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Ánh H.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần Đầu tư V trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Ánh H, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của bà Võ Thị Ánh H.

Tại phần tranh luận: (không ai tranh luận).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Chủ tọa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính trong giai đoạn phúc thẩm. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét thấy bản án hành chính sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật. Bà Võ Thị Ánh H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Ánh H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 1216/2021/HC-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện – bà Võ Thị Ánh H hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người đại diện hợp pháp của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H, Ủy ban nhân dân quận B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định hành chính số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B, thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; Quyết định số 11092 ngày 12/9/2011 của UBND quận B, thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung Điều 1 tại Quyết định số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; Quyết định số 11677 ngày 12/10/2011 của UBND quận B, thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung Điều 1 và Khoản 2.1 Điều 2 tại Quyết định số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B, thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; Quyết định số 3293 ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND quận B, thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H; Quyết định số 4623 ngày 25/4/2013 của UBND quận B, thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 1983 ngày 10/3/2011, Quyết định số 11092 ngày 12/9/2011 và Quyết định số 11677 ngày 12/10/2011 của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; Quyết định số 892 ngày 13/3/2020 Chủ tịch UBND Thành phố H về giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Ánh H và ông Hoàng Trần K. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[4] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định hành chính bị khiếu kiện: Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 10/3/2011, Quyết định số 11092/QĐ-UBND ngày 12/9/2011, Quyết định số 11677/QĐ-UBND ngày

12/10/2011, Quyết định số 4623/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 của UBND quận B; Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND quận B; Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND Thành phố được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp Luật đất đai, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật khiếu nại.

[5]. Xét tính hợp pháp của các quyết định bị khiếu kiện - về nội dung:

[5.1]. Về nguồn gốc nhà đất bị thu hồi: Nhà đất tại số 475 đường Nguyễn Hữu Cánh của ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Cao Lợi T và bà Trần Thị T (giấy tay bán nhà ngày 17 tháng 10 năm 1997). Theo tờ đăng ký kê khai nhà đất ngày 26 tháng 8 năm 1999 do ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H khai: nguồn gốc nhà, đất mua năm 1992, diện tích toàn bộ khuôn viên là 144m², diện tích sử dụng riêng là 144m², diện tích xây dựng (diện tích sàn xây dựng) là 100m², số tầng 1, tường gạch, sàn lót gạch bóng, mái tôn. Ngày 14 tháng 7 năm 2003, UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đai số 4892/DCND cho ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H với diện tích đất ở được công nhận là 129,1m², diện tích xây dựng (diện tích sử dụng) là 67m².

[5.2]. Về diện tích đất thu hồi: Theo Bản vẽ hiện trạng lần 1 ngày 21/01/2010 thể hiện diện tích bị giải tỏa là 145,2 m²; Bản vẽ hiện trạng lần 2 ngày 25/07/2012 thể hiện diện tích bị giải tỏa là 147,0 m² và Bản vẽ hiện trạng lần 3 ngày 07/12/2012 thể hiện diện tích bị giải tỏa là 151,2 m².

[5.2.1]. Người bị kiện cho rằng ngày 22/01/2010, UBND quận B tiến hành đo vẽ bắt buộc hiện trạng nhà số 475 Nguyễn Hữu Cánh. Do quá trình làm việc với bà Võ Thị Ánh H nhưng bà Võ Thị Ánh H không đồng ý cho đo vẽ hiện trạng và không cung cấp hồ sơ nhà đất vì bà Võ Thị Ánh H cho rằng đã giải tỏa một lần để làm đường Nguyễn Hữu Cánh và quy hoạch chưa được công khai. Nên UBND quận B tiến hành đo vẽ lần thứ 2 (có sự chứng kiến và đại diện Thanh tra Thành phố), theo bản vẽ hiện trạng do Công ty Hưng Thịnh lập ngày 26/07/2012 thì diện tích khuôn viên là 147,0 m², tăng 1,8 m² so với trước đây. Tuy nhiên ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H vẫn không đồng ý về chiều rộng phía sau nhà. Ngày 30/8/2012, UBND quận B đã tiến hành đo vẽ lần thứ 3 với sự chứng kiến của Thanh tra Thành phố và bà Võ Thị Ánh H, theo bản vẽ hiện trạng do Công ty Hưng Thịnh lập ngày 17/10/2012 thì diện tích khuôn viên là 151,2 m² (tăng 4,2 m² so với bản vẽ hiện trạng lần 2). Bà Võ Thị Ánh H vẫn không đồng ý với bản vẽ này mặc dù đã ký vào biên bản với lý do: phần diện tích khuôn viên đất vẫn chưa đúng với cách tính thực tế của gia đình bà nhưng không có chứng cứ chứng minh.

[5.2.2]. Đối chiếu giữa diện tích ông Hoàng Trần K, bà Võ Thị Ánh H kê khai nhà đất năm 1999 diện tích toàn bộ khuôn viên là 144 m², diện tích sử dụng riêng là 144 m² với diện tích đất ở được công nhận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 129,1 m², diện tích xây dựng (diện tích sử dụng) là 67 m². Như vậy so với diện tích được cấp giấy chứng nhận và diện tích đo đạc thực tế theo bản vẽ lần 3 thì diện tích bị giải tỏa có phần chênh lệch và UBND quận B đã tính số tiền

bồi thường theo diện tích đo vẽ lần 3 là 151,2 m² là theo hướng có lợi cho bà Võ Thị Ánh H. Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu của bà Võ Thị Ánh H về phần này là có cơ sở.

[5.2.3]. Bà Võ Thị Ánh H kháng cáo cho rằng Bản vẽ tính diện tích lần 3 cạnh phía nam căn nhà vẽ tùy tiện; người thực hiện đo vẽ không có mặt tại hiện trường đo, vẽ hiện trạng; Bản vẽ không phù hợp với kết luận của các đơn vị, ban ngành theo biên bản Tọa đàm tra thành phố; kết quả Trung tâm đo đạc thành phố tính được là 159.7 m². Tuy nhiên, lời khai của bà Võ Thị Ánh H không được phía những người bị kiện thừa nhận và bà Võ Thị Ánh H không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Ánh H về phần này.

[5.3]. Về giá tiền bồi thường: Ngày 26/02/2009, UBND thành phố H ban hành văn bản số 788/UBND-ĐTMT về việc điều chỉnh đơn giá đất để tính bồi thường hỗ trợ trong dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở cao tầng Lô 13-14, phường 22 quận Bình Thạnh. Theo đó đơn giá đất ở đường Nguyễn Hữu Cánh được bồi thường 54 triệu đồng/m². Căn cứ văn bản số 788, ngày 13/4/2009 UBND quận B có phương án 110/PA-UBND về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng Khu nhà ở cao tầng Lô 13-14. Ngày 15/4/2009, UBND quận B ban hành Quyết định 2588/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng lô 13-14 (giai đoạn II). Bà Võ Thị Ánh H cho rằng giá đất năm 2011 và năm 2009 có sự chênh lệch nhưng bà không chứng minh được.

Theo Quyết định số 82/2011/QĐ-UBND ngày 18/02/2011 của UBND thành phố H thì bảng giá đất công bố năm 2012, giá đất ở cùng vị trí là 18.600.000đ, thấp hơn so với giá đất ở được duyệt tại Phương án số 110 vào năm 2009 là 54.000.000/m².

Theo quy định tại điểm B khoản 1 Điều 2 Quyết định 35/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 “Đối với những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do UBND thành phố ban hành trước ngày 01/10/2009 thì thực hiện theo chính sách phương án đã phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quyết định này. Trường hợp thực hiện bồi thường chậm thì giá đất để thực hiện bồi thường hỗ trợ được thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Quyết định ban hành kèm theo Quyết định này”.

Như vậy việc UBND quận B ban hành quyết định 2982 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Võ Thị Ánh H ông Hoàng Trần K là đúng quy định. Việc bà Võ Thị Ánh H ông Hoàng Trần K không nhận tiền bồi thường nên UBND quận B đã gửi tiền tiết kiệm vào tài khoản tiền gửi cho bà Võ Thị Ánh H và được tính lãi theo quy định. Như vậy quyền lợi của bà Võ Thị Ánh H đã được đảm bảo.

[5.4] Dự án đầu tư Khu nhà ở cao tầng Lô 13-14 (giai đoạn 2) là dự án chỉnh trang đô thị, theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày

25/5/2007 của Chính phủ thì Nhà nước phải trực tiếp bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đất. Các ý kiến của bà Võ Thị Ánh H cho rằng Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày phê duyệt phương án số 110 chưa đảm bảo đúng qui định của pháp luật là không có cơ sở để chấp nhận.

[5.5] Về tái định cư: Theo quy định tại phần IX mục A của phương án 110 thì việc bà Võ Thị Ánh H yêu cầu bố trí tái định cư bằng nền đất riêng tại chỗ là không có cơ sở chấp nhận. Việc UBND quận B xem xét bố trí căn hộ chung cư tái định cư tại Chung cư Trường Sa Phường 17 quận Bình Thạnh cho gia đình bà Võ Thị Ánh H là đã giải quyết vấn đề chỗ ở đối với bà Võ Thị Ánh H là phù hợp.

[5.6] Đối với Quyết định số 2720/QĐ-UB ngày 18/6/2003 của UBND thành phố về việc thu hồi và giao phần đất diện tích 13.070m² tại phường 22 quận Bình Thạnh cho Công ty Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng khu nhà ở cao tầng lô 13-14 (giai đoạn 2). Quyết định này có nội dung thu hồi 12.611m² tại Phường 2X, quận B, trong đó vị trí và diện tích khu đất được xác định theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng đã được Sở quy hoạch kiến trúc Thành phố duyệt thỏa thuận ngày 13/05/2004 và giao cho Công ty Thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh 13.070m², trong đó diện tích đất ở là 10.200 m², giao ổn định lâu dài có thu tiền sử dụng đất, diện tích đất công trình công cộng 2.870m². Sau khi Công ty Thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh đầu tư xong theo quy hoạch và dự án đã lập có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan chuyên ngành quản lý theo quy định.

[5.6.1]. Xét thời điểm ban hành quyết định số 2720/QĐ-UB nêu trên thì Luật đất đai năm 1993 đang có hiệu lực thi hành. Tại Điều 58 Luật đất đai năm 1993 quy định: *“Đất sử dụng vào mục đích công cộng là đất dùng để xây dựng: đường giao thông, cầu, cống, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước,... và các công trình công cộng khác theo quy định của Chính phủ”*. Theo Quyết định số 2720/QĐ-UB ngày 18/6/2003 của UBND thành phố H thì trong số 13.070m² đất bị thu hồi có 10.200m² sử dụng vào mục đích đất ở và 2.870 m² sử dụng để xây dựng công trình công cộng. Như vậy, trong trường hợp này UBND thành phố H thu hồi đất là với mục đích xây dựng nhà ở và công trình công cộng là phù hợp quy định tại Điều 27 Luật đất đai năm 1993. Do vậy đây không thuộc trường hợp phải thương lượng giữa chủ đầu tư dự án và bà Võ Thị Ánh H.

[5.6.2]. Việc bà Võ Thị Ánh H trình bày kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng Quyết định số 2720/QĐ-UBND là trái pháp luật do thiếu căn cứ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nên các Quyết định ban hành sau đó cũng trái pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với quyết định này bà Võ Thị Ánh H không khởi kiện nhưng trong quá trình giải quyết các Quyết định bị khiếu kiện Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ liên quan đến Quyết định 2720. Về nội dung của Quyết định 2720 là quyết định chung cho toàn khu vực, đã áp dụng đúng quy định của pháp luật đất đai đối với việc thu hồi đất để xây dựng dự án tại phường 22 quận Bình Thạnh là hợp pháp. Do đó, việc bà Võ Thị Ánh H cho rằng quyết định trên là trái pháp luật và cấp sơ thẩm không xem xét đến quyết định này là không đúng, không có cơ sở chấp nhận.

[6]. Từ sự phân tích từ mục [3] đến mục [5.6.2], xét thấy Bản án hành chính sơ thẩm số 1216/2021/HC-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ánh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Tại cấp phúc thẩm, bà Võ Thị Ánh H không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Ánh H. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 1216/2021/HC-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[8]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Võ Thị Ánh H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 1216/2021/HC-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[9]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Võ Thị Ánh H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Các quyết định khác của án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Đất đai năm 1993; Luật Đất đai năm 2003; Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Ánh H, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 1216/2021/HC-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ánh H về việc yêu cầu hủy các Quyết định:

1.1.1. Quyết định số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với nhà đất tại số 475 Nguyễn Hữu Cảnh của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H.

1.1.2. Quyết định số 11092 ngày 12/9/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung Điều 1 tại QĐ số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 20 đường Ngô Tất Tố (số mới 475 Nguyễn Hữu Cảnh) Phường 2X, quận B của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H;

1.1.3. Quyết định số 11677 ngày 12/10/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung Điều 1 và Khoản 2.1 Điều 2 tại QĐ số 2982 ngày 10/3/2011 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 20 đường Ngô Tất Tố (số mới 475 Nguyễn Hữu Cánh) Phường 2X, quận B của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H;

1.1.4. Quyết định số 3293 ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H;

1.1.5. Quyết định số 4623 ngày 25/4/2013 của UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh bổ sung tại QĐ số 1983 ngày 10/3/2011, QĐ số 11092 ngày 12/9/2011 và QĐ số 11677 ngày 12/10/2011 của UBND quận B về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 20 đường Ngô Tất Tố (số mới 475 Nguyễn Hữu Cánh) Phường 2X, quận B của ông Hoàng Trần K - bà Võ Thị Ánh H;

1.1.6. Quyết định số 892 ngày 13/3/2020 Chủ tịch UBND Thành phố H về giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Ánh H và ông Hoàng Trần K.

2. Án phí hành chính sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Võ Thị Ánh H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0045992 ngày 24/4/2020 Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Võ Thị Ánh Hồng phải chịu. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Võ Thị Ánh H đã nộp theo biên lai thu số 0001480 ngày 05/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi căn trừ, bà Võ Thị Ánh H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, 21b, PMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa